

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều: 51, 53, 54, 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 526/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Lê Trọng T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Đường Đ, Phường E, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trần Thanh Hải T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 1, Khu phố 3, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Trọng T và bà Trần Thanh Hải T tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường E, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 06/6/2018, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Đời sống hôn nhân không hạnh phúc, ông T nộp đơn ly hôn được Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện C hòa giải ngày 16 tháng 4 năm 2019, kết quả hòa giải đoàn tụ không thành, các đương sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản chung nên Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện C lập biên bản ghi nhận.

[3] Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản chung, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Lê Trọng T và bà Trần Thanh Hải T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 06/6/2018 của Ủy ban nhân dân Phường E, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

- Về con chung: Ông T và bà T xác định không có.

- Về tài sản chung: Ông T và bà T xác định không có.
- Nghĩa vụ chung về tài sản: Ông T và bà T xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Lê Trọng T và bà Trần Thanh Hải T chịu, nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông T và bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0013800 ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Ông T và bà T đã nộp đủ lệ phí tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND Phường E, quận P;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Sơn Hà